

Số: 21/2026/CBTT-VD
No: 21/2026/CBTT-VD

Hung Yên, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hung Yen, July 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchanges*

- Tên Công ty/ Name of Company:** Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng/ *Vu Dang Investment & Trading Joint Stock Company*
 - Mã chứng khoán/Stock code: SVD
 - Địa chỉ/Address: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam./ *Dong Phong Industrial Zone, Dong Quan Village, Hung Yen Province, Vietnam.*
 - Điện thoại/Tel: 0903 022 222 Email: ctvudang@vudang.vn
- Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:**
 - Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026/ *Corporate Governance Report for the first 6 months of 2026.*
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://vudang.vn/> This information was published on the company's website on July 30, 2026, as in the link: <https://vudang.vn/>.**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY
THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICIER



VŨ TUẤN PHƯƠNG

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2026)
(6 month year 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- *Hochiminh Stock Exchanges*

- Tên công ty/ *Name of company*: Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng/ *Vu Dang Investment & Trading Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Cụm Công nghiệp Đông Phong, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam./ *Dong Phong Industrial Zone, Dong Quan Village, Hung Yen Province, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Tel*: 0903 022 222
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 276.059.080.000 đồng
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: SVD
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
------------	--	--------------	---------------------

1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-VĐ	19/06/2026	– Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026./ <i>To approve the Report of the Board of Directors on operations in 2025 and orientations for 2026.</i> – Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026./ <i>To approve the Report of the Board of Management on operations in 2025 and plans for 2026.</i> – Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025./ <i>To approve the Report of the Supervisory Board on operations in 2025.</i> – Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán./ <i>To approve the audited Financial Statements for the year 2025.</i> – Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025./ <i>To approve the 2025 profit distribution plan.</i> – Thông qua việc chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS trong năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026./ <i>To approve the remuneration payment for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025, and the remuneration payment plan for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2026.</i> – Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty./ <i>To approve the selection of an independent auditing firm to perform the audit and review of the Company's financial statements for the year 2026.</i> – Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 đối với ông Nguyễn Văn Don theo Đơn xin từ nhiệm./ <i>To approve the dismissal of Mr. Nguyen. Van Don from his position as a Member of the Board of Directors for the 2025 - 2030 term, pursuant to his Resignation Letter.</i>
---	---------------------	------------	---

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position <i>(Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Bà/Ms. Lê Thị Vân Anh	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	26/06/2025	
2	Ông/Mr. Vũ Tuấn Phương	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	26/06/2025	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mai	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the Board of Directors</i>	26/06/2025	
4	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đơn	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>	26/06/2025	19/06/2026
5	Ông/Mr. Hà Quang Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of the Board of Directors</i>	15/12/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Bà/Ms. Lê Thị Vân Anh	6/6	100%	
2	Ông/Mr. Vũ Tuấn Phương	6/6	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mai	6/6	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đơn	5/6	83,33%	Miễn nhiệm ngày 19/06/2026/ <i>Dismissed effective 19 June 2026</i>
5	Ông/Mr. Hà Quang Tuấn	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Cụ thể:
The Board of Directors exercised its supervisory function over the Board of Management in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company's Charter and its internal corporate governance regulations. Specifically:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; theo dõi và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua.

Supervised the implementation of the resolutions of the Board of Directors; monitored and directed the Board of Management in implementing the resolutions adopted by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- Theo dõi, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, dòng tiền và việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026; yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất khi cần thiết.

Monitored and evaluated the Company's business performance, financial position, cash flow and the implementation of the 2026 business plan; required the Board of Management to submit periodic and ad hoc reports when necessary.

- Giám sát việc lập và công bố Báo cáo tài chính quý, báo cáo quản trị công ty, báo cáo thường niên và các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Supervised the preparation and disclosure of quarterly financial statements, corporate governance reports, annual reports and other information disclosure obligations in accordance with the laws on securities and the securities market.

- Giám sát công tác quản lý tài sản, sử dụng nguồn vốn, kiểm soát chi phí và các hoạt động đầu tư, mua sắm, ký kết hợp đồng thuộc thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc theo các quy định hiện hành của Công ty.

Supervised the management of assets, utilization of capital, cost control, and investment, procurement and contract execution activities falling within the authority of the Board of Management in accordance with the Company's applicable regulations.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ khác trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

Supervised compliance with applicable laws, the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, the Board of Directors' Charter, and other internal regulations in the course of the Company's management and operations.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có/None
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 month report 2026):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
------------	---	--------------	---------------------	---

1	01/2026/NQ-HĐQT-VĐ	25/03/2026	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Extension of the time for holding the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT-VĐ	08/04/2026	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/ <i>Approval of the 2026 business and production plan.</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT-VĐ	28/04/2026	Triệu tập và chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 / <i>Regarding the convocation and finalization of the shareholder list for the 2026 Annual General Meeting.</i>	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT-VĐ	28/05/2026	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Approval of the time, venue, and documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT-VĐ	28/05/2026	Thông qua việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ <i>Approval of the establishment of the Organizing Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
6	06/2026/NQ-HĐQT-VĐ	30/06/2026	Thông nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026/ <i>Approval of the selection of an independent auditing firm to conduct the review of the semi-annual financial statements and the audit of the financial statements for the financial year ending 31 December 2026.</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/*Information about members of Board of Supervisors (6 month report 2026)*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>The date becoming to be the member of the Board of</i>	Ngày không còn là thành viên BKS <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors/</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
------------	--	----------------------------	---	---	---

			<i>Supervisors</i>	<i>Audit Committee</i>	
1	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS <i>Chief Supervisor</i>	15/12/2025		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>
2	Bà/Ms. Phạm Thị Phụng	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	26/06/2025		Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of accounting</i>
3	Ông/Mr. Bùi Đình Tiễn	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	26/06/2025		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Anh Tuấn	1/1	100%	100%	
2	Bà/Ms. Phạm Thị Phụng	1/1	100%	100%	
3	Ông/Mr. Bùi Đình Tiễn	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*

- Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát, theo dõi hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

The Supervisory Board has supervised and monitored the activities of the Board of Directors and the Management to ensure compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính của Công ty; rà soát việc lập và công bố báo cáo tài chính, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tuân thủ quy định hiện hành.

Supervise the implementation of the Company's production and business plans and financial plans; reviewing the preparation and publication of financial statements, ensuring accuracy, transparency and compliance with current regulations.

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty và các Quy chế quản trị Công ty

Supervise the implementation of the company's Charter and Corporate Governance Regulations

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Board of Supervisors actively coordinates closely with the Board of Directors and the Board of General Directors in inspecting and supervising all production and business activities of the Company.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors and the Board of Management regularly create favorable conditions for the Board of Supervisors to collect information and documents related to the Company's production and business activities.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):*
Không/None

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên ban điều hành <i>Date of appointment of members of the Board of Management</i>	Ngày miễn nhiệm thành viên ban điều hành <i>Date of dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Vũ Tuấn Phuong - Tổng Giám đốc/ <i>General Director</i>	22/12/1976	Thạc sỹ tài chính <i>Master of Finance</i>	20/04/2020	
2	Ông/Mr. Vũ Hoàng Nam – Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	22/6/1978	Kỹ sư xây dựng <i>Construction engineer</i>	18/9/2019	

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. Trần Thị Khánh Linh	15/10/1998	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of accounting</i>	06/07/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Không có/None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (6 month report 2026) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*: Phụ lục 1/ *Appendix No.1*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Không có/*none*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/*none*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/*none*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/*none*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Không có/*none*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 month report 2026)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons* công ty: Phụ lục 2/*Appendix No.2*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:*

Không có/*None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*

Không có/*None*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;

As above;

- Lưu: VT

Archived.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



LÊ THỊ VÂN ANH



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
ANNEX 1: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders
I Hội đồng quản trị/Board of Directors											
1	Lê Thị Vân Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					06/2022			Người nội bộ/Insider
2	Vũ Tuấn Phương		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					2013			Người nội bộ/Insider
3	Nguyễn Thị Mai		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					5/2015			Người nội bộ/Insider
4	Nguyễn Văn Đơn		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					9/2024	19/06/2026	Miễn nhiệm/Dismissal	Người nội bộ/Insider

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* NSH No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders
5	Hà Quang Tuấn		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					15/12/2025			Người nội bộ/Insider
II Ban Tổng Giám đốc											
1	Vũ Tuấn Phương		Tổng Giám đốc General Director	Như đã nêu tại mục I/2 As stated in section I/2							
2	Vũ Hoàng Nam		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					9/2019			Người nội bộ/Insider
III Ban kiểm soát/Board of Supervisors											
1	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng BKS Head of the Board of Supervisors					15/12/2025			Người nội bộ/Insider
2	Phạm Thị Phương		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors					5/2018			Người nội bộ/Insider
3	Bùi Đình Tiệp		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors					6/2021			Người nội bộ/Insider

00936828
CÔNG TY
CÓ PHÂN
ĐẦU TƯ
HƯỚNG N
Ữ ĐÀNG
UNG-T.T

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số giấy NSH* NSH No. *,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with insiders
IV Kế toán trưởng/Chief Accountant											
1	Trần Thị Khánh Linh		Kế toán trưởng Chief Accountant					7/2021			Người nội bộ/Insider
V Người được ủy quyền CBTT/ Persons authorized to disclose information											
1	Vũ Hoàng Nam		Người được ủy quyền CBTT Persons authorized to disclose information	Như đã nêu tại mục II/2 As stated in section II/2							
VII Người Phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance											
1	Trần Trung Hiếu		Người Phụ trách Quản trị Công ty Person in charge of Corporate Governance					3/2025			Người nội bộ/Insider



PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

ANNEX 2: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
I	Hội đồng quản trị/Board of Directors									
1	Lê Thị Vân Anh		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					214	0.0008	
1.1	Tạ Quang Thủy							0	0	Chồng/Husband
1.2	Tạ Quang Huy							0	0	Con/Child
1.3	Đào Thị Ngọc Anh							0	0	Con dâu/Daughter-in- law
1.4	Tạ Phương Anh							0	0	Con/Child
1.5	Tạ Thanh Bình							0	0	Bố chồng/ Father-in-law (Đã mất/Passed away)

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.6	Lê Thị Hiền							0	0	Mẹ chồng/ Mother-in-law
1.7	Nguyễn Thị Na							0	0	Mẹ đẻ/Mother
1.8	Lê Anh Chiến							0	0	Anh trai/Brother
1.9	Trần Thị Kim Anh							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
1.10	Lê Thị Việt Hà							0	0	Em gái/Younger sister
1.11	Phí Thanh Thủy							0	0	Em rể/Brother-in-law Người liên quan không cung cấp thông tin CCCD/The related person did not provide citizen identification information.

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.12	Lê Thị Hoàng Mai							0	0	Em gái/Younger sister
1.13	Trần Văn Toàn							0	0	Em rể/Brother-in- law
1.14	Lê Thị Thu Thủy							0	0	Em gái/Younger sister
1.15	Hoàng Mạnh Hùng							0	0	Em rể/Brother-in- law
2	Vũ Tuấn Phương		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					5.519.060	19,99	
2.1	Võ Thị Phương Lan							0	0	Vợ/Wife Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.2	Vũ Anh Lưỡng							0	0	Bố đẻ/Father
2.3	Đỗ Thị Bảo							0	0	Mẹ đẻ/Mother
2.4	Vũ Hoàng Nam							0	0	Em trai/Younger brother
2.5	Dương Thị Phương Quỳnh							0	0	Em dâu/Sister-in- law
2.6	Vũ Phương Linh							1.000.000	3,63	Con/Child
2.7	Vũ Đăng Khoa			Còn nhỏ/Still young				0	0	Con/Child.
3	Nguyễn Thị Mai		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					374	0,0013	
3.1	Nguyễn Hồng Niêm							0	0	Bố đẻ/ Father (Đã mất/ Passed away)

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.2	Bùi Thị Huy							0	0	Mẹ đẻ/Mother
3.3	Trịnh Kền							0	0	Bố chồng/ Father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Hoàn							0	0	Mẹ chồng/Mother-in- law
3.5	Trịnh Công Sơn							0	0	Chồng/Husband
3.6	Trịnh Đình Phát							0	0	Con/Child
3.7	Trịnh Thu Hằng			Còn nhỏ/Still young				0	0	Con/Child
3.8	Nguyễn Hồng Sơn							0	0	Anh Trai/Brother Người liên quan không cung cấp thông tin CCCD/The related person did not provide citizen identification information

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.9	Vũ Thị Na							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
3.10	Nguyễn Thị Trang							0	0	Chị gái/Sister
3.11	Vũ Văn Bảy							0	0	Anh rể/Brother-in-law (Đã mất/Passed away)
3.12	Nguyễn Anh Sáng							0	0	Anh trai/Brother
3.13	Nguyễn Thị Hoài Thu							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
4	Hà Quang Tuấn		Thành viên HDQT <i>Member of the Board of Directors</i>					5.053	0,02	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.1	Hà Vĩ Tuyền							0	0	Bố dè/Father Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.
4.2	Nguyễn Văn Hiến							0	0	Bố vợ/Father-in- law Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.
4.3	Ngô Thị Hồng							0	0	Mẹ vợ/Father-in- law Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.4	Nguyễn Minh Huyền							0	0	Vợ/Wife Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.
4.5	Hà Minh Châu							0	0	Con/Child Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.
4.6	Hà Thế Vinh							0	0	Con/Child Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.7	Hà Tiến Hùng							0	0	Em trai/Brother Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.
4.8	Công ty TNHH Trí tuệ số Việt VDC							0	0	Ông Hà Quang Tuân là Phó giám đốc điều hành/Mr. Ha Quang Tuan is the Deputy Chief Executive Officer.
II	Ban kiểm soát									
I	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng BKS Head of the Board of Supervisors					251.227	0,91	
1.1	Phạm Thị Thuý Dương							0	0	Vợ/Wife

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.2	Nguyễn Huy Nam							0	0	Con/Child
1.3	Nguyễn Nhật An	005CZR300 1						0	0	Con/Child
1.4	Phùng Thị Mão							0	0	Mẹ đẻ/ Mother
1.5	Nguyễn Huy Thế									Bố đẻ/Father (Đã mất/Passed away)
1.6	Phạm Quyết Tòng							0	0	Bố vợ/Father-in- law
1.7	Ngô Thị Đông							0	0	Mẹ vợ/Mother-in- law
1.8	Nguyễn Thị Phương Thảo							0	0	Chị gái/Sister
1.9	Nguyễn Song Hà							0	0	Anh rể/Brother- in-law

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.10	Công ty cổ phần Gapit							0	0	Ông Nguyễn Anh Tuân là Cố vấn HĐQT/Mr. Nguyen Anh Tuan serves as an Advisor to the Board of Directors
1.11	Công ty TNHH Gapcom Việt Nam							0	0	Ông Nguyễn Anh Tuân là Giám đốc/Mr. Nguyen Anh Tuan is the Director
2	Phạm Thị Phương		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors					107	0,00038	
2.1	Phạm Văn Quân							0	0	Bố đẻ/Father
2.2	Ngô Thị Tư							0	0	Mẹ đẻ/Mother
2.3	Đào Anh Khang							0	0	Bố chồng Father- in-law

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.4	Nguyễn Thị Thanh							0	0	Mẹ chồng/ Mother-in-law
2.5	Đào Cao Khải							0	0	Chồng/Husband
2.6	Phạm Quang Tiến							0	0	Em trai/Younger brother
2.7	Đào Nguyên Hải			Còn nhỏ/Still young				0	0	Con/Child
3	Bùi Đình Tiễn		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors					107	0,00038	
3.1	Bùi Trọng Tấn							0	0	Bố đẻ/Father
3.2	Nguyễn Thị Trúc							0	0	Mẹ đẻ/Mother
3.3	Bùi Văn Hán							0	0	Bố vợ/Father-in- la

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.4	Phạm Thị Đàm							0	0	Mẹ vợ/Mother-in-law
3.5	Bùi Thị Đạm							0	0	Vợ/Wife
3.6	Bùi Gia Nghĩa			Còn nhỏ/Still young				0	0	Con/Child
3.7	Bùi Ánh Vy			Còn nhỏ/Still young				0	0	Con/Child
3.8	Bùi Trọng Tiến							0	0	Anh trai/Brother
3.9	Phan Thị Lương							0	0	Chị dâu/Sister-in-law
III	Ban Tổng Giám đốc/Board of General Directors									
1	Vũ Tuấn Phương		Tổng Giám đốc General Director	Như đã nêu tại Mục I/2 – Phụ lục 2 As stated in Section I/2 – Appendix no.2						

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Vũ Hoàng Nam		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	Như đã nêu tại mục II/2 – Phụ lục 1 As stated in section II/2 – Appendix no.1						
2.1	Vũ Anh Lương							0	0	Bố đẻ/Father
2.2	Đỗ Thị Bảo							0	0	Mẹ đẻ/Mother
2.3	Hoàng Văn Khoái							0	0	Bố vợ/Father-in-law Người liên quan không cung cấp thông tin/The related person did not provide information.
2.4	Dương Thị Toàn							0	0	Mẹ vợ/Mother-in-law
2.5	Dương Thị Phương Quỳnh							0	0	Vợ/Wife
2.6	Vũ Tuấn Phương							5.519.060	19,99	Anh trai/Brother

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.7	Vũ Đăng Dương							0	0	Con/Child
2.8	Vũ Phương Thu			Còn nhỏ/Still young				0	0	Con/Child
IV	Kế toán trưởng/Chief Accountant									
1	Trần Thị Khánh Linh		Kế toán trưởng Chief Accountant					0	0	
1.1	Trần Văn Thắng							0	0	Bố đẻ/Father
1.2	Vũ Thị Lệ Thủy							0	0	Mẹ đẻ/Mother
1.3	Trần Huy Chiến							0	0	Anh trai/Brother
1.4	Đoàn Kim Ngân							0	0	Chị dâu/Sister-in-law

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
V	Người được ủy quyền CBTT/Persons authorized to disclose information									
1	Vũ Hoàng Nam		Người được ủy quyền CBTT Persons authorized to disclose information	Như đã nêu tại mục III/2 – Phụ lục 2 As stated in section III/2 – Appendix no.2						
VII	Người Phụ trách Quản trị Công ty/ Person in charge of Corporate Governance									
1	Trần Trung Hiếu		Người Phụ trách Quản trị Công ty/Person in charge of Corporate Governance					0	0	
1.1	Nguyễn Thị Thu Hồng							0	0	Vợ/Wife
1.2	Trần Mạnh Dũng							0	0	Con/Child
1.3	Trần Minh Ngọc			Còn nhỏ/ Still young				0	0	Con/Child

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số giấy NSH* <i>NSH No*</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.4	Trần Nhật Tảo							0	0	Bố đẻ/Father (Đã mất/ Passed away)
1.5	Đặng Thị Nhài							0	0	Mẹ đẻ/Mother
1.6	Nguyễn Trần Nhật							0	0	Bố vợ/Father-in- law (Đã mất/ Passed away)
1.7	Ngô Thị Dinh							0	0	Mẹ vợ/Mother-in- law
1.8	Trần Thị Loan							0	0	Chị Gái/Sister
1.9	Đặng Khánh Toàn							0	0	Anh rể/Brother- in-law
1.10	Trần Thị Chung							0	0	Chị Gái/Sister
1.11	Đặng Văn Sáu							0	0	Anh rể/Brother- in-law

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số giấy NSH* NSH No*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.12	Trần Thị Thủy							0	0	Chị Gái/Sister
1.13	Đặng Xuân Lực							0	0	Anh rể/Brother- in-law
1.14	Trần Thị Bưởi							0	0	Chị Gái/Sister
1.15	Trần Minh Thuận							0	0	Anh rể/Brother- in-law